



SỰ CẦN THIẾT GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Lê Cao Vinh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/05/2018

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/05/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 05/06/2018

Tóm tắt:

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một hệ thống các luận điểm về con người, về đề cao các giá trị người, về tình yêu thương đối với con người... những luận điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, bồi dưỡng con người mới ở nước ta hiện nay. Do đó, việc giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên trong các trường đại học ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là rất cần thiết.

Từ khóa: Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh, cần thiết, giáo dục, sinh viên Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Một trong những yêu cầu quan trọng của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là phải làm cho tư tưởng, đạo đức – nhân văn, phong cách của Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Nội dung

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một hệ thống các luận điểm về con người và giải phóng con người được rút ra từ thực tiễn cách mạng; những luận điểm này được hình thành trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các giá trị nhân văn truyền thống dân tộc, các giá trị nhân văn trong văn hóa nhân loại với đỉnh cao là chủ nghĩa nhân đạo Mác – Lênin, nhằm mục đích giải phóng và phát triển con người một cách toàn diện. Đó là quan niệm về bản chất con người; tình yêu thương con người; tinh thần khoan dung; coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng; về chiến lược trồng người... những luận điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, bồi dưỡng con người mới ở nước ta hiện nay.

2.1. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, phạm vi bao quát trên nhiều mặt, trong đó tình yêu thương vô hạn dành cho con người, tin tưởng ở khả năng và sức mạnh ở con người là tiền đề xuất phát của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

2.1.1. Quan niệm Hồ Chí Minh về bản chất của con người

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, vấn đề con người và bản chất con người luôn được các học thuyết triết học đặt ra và giải quyết theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, chỉ đến khi học thuyết Mác ra đời thì vấn đề con người và bản chất con người mới được xem xét và giải quyết một cách khoa học, thấu đáo. Trên cơ sở kế thừa và phát triển lý luận Mác – Lênin về con người, Hồ Chí Minh đã có cách tiếp cận và những quan niệm riêng, hết sức độc đáo về con người. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, không có con người chung chung, trừu tượng theo như quan niệm của các học thuyết tôn giáo, mà chỉ có những con người cụ thể gắn liền với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Theo Hồ Chí Minh: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bạn bè. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người” [7]. Chữ “người” bao gồm tuyệt đại bộ phận dân tộc mà thành phần chủ yếu là nhân dân lao động. Nó gần với hai chữ “đồng bào” khi Người nói “Đầu tiên là công việc đối với con người” [14], thì Hồ Chí Minh đã gửi gắm tất cả tình cảm của mình đối với nhân dân, với đồng chí, đồng bào. Với cách tiếp cận về con người như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, bản chất của con người là sự thống nhất giữa hai mặt: mặt sinh học và mặt xã hội, trong đó mặt xã hội quyết định bản chất của con người.

Với quan niệm bản chất của con người mang tính xã hội, chịu sự chi phối và tác động của các quan hệ xã hội, theo Hồ Chí Minh, con người tốt hay xấu, ác hay lương thiện, không phải do bản tính cố hữu mà chính là do các quan hệ xã hội, môi trường sống của con người tạo nên. Do vậy, Hồ Chí Minh luôn có cái nhìn nhân văn, rộng lượng đối với

con người khi cho rằng, “Người đời không phải là thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm”. Và “Mỗi con người đều có thiện và ác trong lòng”. Từ những luận điểm thấm nhuần tính nhân văn đó, Hồ Chí Minh chủ trương giáo dục con người nhằm phát triển cái tốt, cái thiện để khắc phục, đẩy lùi cái xấu, cái ác trong bản thân mỗi con người, kể cả những người đã nhất thời lầm đường lạc lối cũng vẫn phải thức tỉnh họ để hướng họ trở lại với cuộc sống lương thiện. Đó là niềm tin sâu sắc của Hồ Chí Minh vào khả năng hướng thiện của con người.

2.1.2. Tình yêu thương con người

Từ cách tiếp cận khoa học về con người, Hồ Chí Minh đã dành tình yêu vô hạn đối với con người. Do đó, đối với Hồ Chí Minh không gì vẻ vang và sung sướng hơn khi đem cả cuộc đời mình phục vụ cho tự do và hạnh phúc của những con người ấy. Tình yêu thương này của Hồ Chí Minh được biểu hiện trên các nội dung sau:

Một là, tình yêu thương dành cho những người cùng khổ nhất trong xã hội, đó là những người công nhân, nông dân, những người thuộc địa bị bóc lột đến tận xương tủy. Những tình cảm này được hình thành từ rất sớm và ngày càng được củng cố, nâng cao trong con người Hồ Chí Minh. Người hiểu sâu sắc sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đối với đồng bào mình, với dân tộc mình, giải phóng những con người đó, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho họ là khát vọng cháy bỏng trong tâm thức Hồ Chí Minh, và chính điều này đã trở thành động lực mạnh mẽ thôi thúc Hồ Chí Minh ra đi tìm con đường cứu nước để về giúp đồng bào. Tình yêu thương con người trong Hồ Chí Minh ngày càng mãnh liệt và sâu sắc trên mỗi bước đường trong hành trình tìm đường cứu nước của Người. Cũng xuất phát từ tình yêu thương này đã giúp cho Hồ Chí Minh lựa chọn được hướng đi đúng đắn, khoa học cho cách mạng Việt Nam. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, xác định con đường đi lên cho cách mạng Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản, Người đã thấy được giá trị nhân đạo lớn lao mà con đường này sẽ mang lại cho nhân dân Việt Nam, đó là giải phóng triệt để những người lao động, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho họ.

Hai là, yêu thương con người ở Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở tình cảm, mà được thể hiện bằng những hành động cụ thể. Hồ Chí Minh mạnh mẽ tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc, vạch rõ âm mưu, thủ đoạn dã man của chúng đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước chính quốc và thuộc địa. Người tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Việt Nam với chính sách sưu cao, thuế nặng, chính sách ngu dân, luật lệ hà khắc, “mở nhà

từ nhiều hơn trường học”... Từ tình yêu thương con người vô hạn đó, Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng thuộc địa ở Việt Nam và trên thế giới, để thực hiện điều mong ước duy nhất và ham muốn tốt bậc của mình là tự do cho đồng bào, độc lập cho tổ quốc, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Ba là, tình yêu thương con người được Hồ Chí Minh nêu lên và vận động mọi người cùng thực hiện. Hiểu được tinh thần tương thân, tương ái là nét đẹp trong truyền thống nhân văn của con người Việt Nam, vì vậy, sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước cùng nhau quyên góp, ủng hộ cứu giúp những người đói khổ trong xã hội, do hậu quả của chính sách cai trị của phát xít Nhật – Pháp gây ra trước đó. Người viết: “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” [5]. Tinh thần này tiếp tục được Người nêu lên để mọi người cùng thực hiện trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cho tới trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người vẫn ân cần nhắc nhở toàn Đảng phải tiếp tục chăm lo cho con người. Trước hết là những người đã hy sinh một phần xương máu cho kháng chiến, là cha mẹ, vợ con thương binh, liệt sĩ, là bà con nông dân, là thanh niên, phụ nữ... lo cho họ hiện tại, lo đào tạo cho tương lai.

2.1.3. Tinh thần khoan dung

Tinh thần khoan dung rộng lớn trước những khác biệt trong mỗi con người. Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh nhìn nhận con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong các quan hệ xã hội (quan hệ dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đồng chí, đồng bào, gia đình, nhà trường...), đa dạng trong tính cách khát vọng, đa dạng trong phẩm chất và khả năng... Trên cơ sở cách tiếp cận như vậy, Hồ Chí Minh nhận thấy, trong mỗi con người cũng như trong mỗi cộng đồng người, đều có mặt tốt, mặt xấu, mặt ưu điểm, mặt khuyết điểm, mặt được, mặt chưa được... hết sức đa dạng và phong phú. Hồ Chí Minh nhìn nhận sự đa dạng đó là điều hết sức bình thường, bởi theo Người, trong mấy mươi triệu con người Việt Nam cũng có người thế này, thế khác như “Năm ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài” [5]. Người đã thấy điểm tương đồng trong sự khác biệt giữa con người với nhau trong xã hội đó chính là lòng yêu nước, điều này đã giúp Hồ Chí Minh có thái độ khoan dung với con người. Tinh thần yêu nước

chính là mẫu số chung để Hồ Chí Minh chủ trương tập hợp mọi người dân nước Việt, không phân chia đẳng cấp, tôn giáo, dân tộc thành một khối thống nhất đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

Khoan dung với những người lầm đường lạc lối. Xuất phát từ lòng yêu thương vô hạn đối với con người, Hồ Chí Minh rất khoan dung, độ lượng với con người dù người đó là ai. Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi người cần phải vượt qua được những thành kiến hẹp hòi để đoàn kết, và phải có tấm lòng độ lượng rộng lớn, vì theo Hồ Chí Minh: “Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ” [7]. Với tấm lòng khoan dung, độ lượng rộng lớn, Người đã tập hợp và cảm hóa được quanh mình những nhân sĩ trí thức, những quan lại cao cấp của chế độ cũ như Phan Kế Toại, Bùi Đăng Đoàn, Trần Văn Lai... một lòng một dạ không ngại gian khổ đi theo cách mạng đến cùng. Đây không chỉ là chiến lược đoàn kết thêm bạn bớt thù để quy tụ đông đảo các chính khách, các tầng lớp xã hội phụng sự cho nền độc lập của nước nhà, mà còn là một biểu hiện cao đẹp của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Đối với những người đối lập, những người lầm đường lạc lối, Hồ Chí Minh kiên trì giáo dục, cảm hóa họ trở về với lẽ phải, với chính nghĩa.

2.1.4. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng

Với lòng nhân ái bao la, Hồ Chí Minh luôn coi việc giải phóng con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người mà trước hết là những người lao động được coi là mục tiêu lớn nhất mà sự nghiệp cách mạng phải hướng đến. Coi con người là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là mang lại lợi ích cho nhân dân, với quan điểm: “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” [5]. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, mặc dù đất nước đang phải đương đầu với vô vàn khó khăn thử thách bởi thù trong, giặc ngoài, bởi những khó khăn về kinh tế, xã hội do hậu quả của chế độ cũ để lại, nhưng ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc cần phải làm ngay đó là diệt “giặc đói” và diệt “giặc dốt” để đảm bảo yêu cầu tối thiểu cho hạnh phúc của người dân trong một đất nước độc lập, đó là được ăn no, mặc ấm. Trong bài viết *Sẽ cơm nhường áo*, Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào trong cả nước chia sẻ lương thực cho nhau. Ngay sau đó, Hồ Chí Minh đã viết bài

Chống nạn thất học để kêu gọi người dân tham gia vào phong trào diệt “giặc dốt” với việc học đọc và viết chữ quốc ngữ.

Hồ Chí Minh đã chủ trương phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng. Sớm nhìn nhận được vai trò, sức mạnh của con người trong tiến trình cách mạng, ngay từ những năm 20 của thế kỷ trước, Người đã khẳng định: cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc riêng của một, hai người, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình: “công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em” [3]. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhưng xuất phát từ điều kiện thực tế lịch sử xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò to lớn của các giai cấp tiến bộ khác trong xã hội ngoài giai cấp công nhân và nông dân. Do đó, trong *Sách lược vắn tắt của Đảng* được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã chủ trương: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập” [4]. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng non trẻ của chúng ta phải đương đầu với những khó khăn, thử thách to lớn, nền độc lập bị đe dọa, nhưng với niềm tin mạnh liệt vào sức mạnh của quần chúng nhân dân Người tin rằng chúng ta sẽ vượt qua được những khó khăn đó nếu như “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” [5]. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, để đánh thắng kẻ thù lớn mạnh đó và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, hạnh phúc của người dân, Hồ Chí Minh đã kêu gọi: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” [5]. Khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với vô vàn những khó khăn, thách thức, nhưng Hồ Chí Minh tin rằng, nhân dân ta chẳng những có khả năng cứu nước, mà còn có có khả năng tiến lên thực hiện thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, chúng ta phải biết huy động sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong xã hội cùng tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội mới để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho chính bản thân mình. Người khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự mình xây dựng nên” [12]. và “Đó là công trình tập thể của quần

chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng” [10].

2.1.5. Chiến lược “trồng người”

Thứ nhất, quan điểm về vị trí, vai trò của chiến lược “trồng người”.

Tầm nhìn của Hồ Chí Minh về xây dựng, bồi dưỡng nguồn lực con người cho sự phát triển bền vững của đất nước mang ý nghĩa chiến lược sâu sắc. Người hiểu rằng việc chăm lo, bồi dưỡng, phát triển con người không chỉ có vai trò quan trọng trong công cuộc giữ vững nền độc lập mà còn góp phần vào công cuộc xây dựng nước nhà. Từ câu nói bất hủ của Quân Trọng thời Đông Chu ở bên Trung Quốc, khi nói về vai trò này, Người cho rằng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [10] nhưng với nội dung và ý nghĩa rộng hơn, sâu sắc hơn. Trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh, “trồng người” không chỉ giới hạn ở việc bồi dưỡng, giáo dục những người giữ vị trí lãnh đạo, mà còn được “mở rộng đối với toàn thể nhân dân lao động” [12].

Chăm lo, bồi dưỡng, phát triển con người là nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam, bởi, theo Hồ Chí Minh *con người là vốn quý nhất trong sự phát triển xã hội*. Người đã nêu lên một triết lý tổng quát về vị trí, vai trò của con người đối với sự phát triển của xã hội là: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [9], “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa” [6]. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh con người chính là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng, và cũng là lực lượng to lớn nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó. Do vậy, thực hiện chiến lược “trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của sự nghiệp cách mạng.

Hai là, quan điểm về nội dung xây dựng con người mới trong thực hiện chiến lược “trồng người”.

Hồ Chí Minh cho rằng “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [12]. Vì vậy, thực hiện chiến lược “trồng người” theo Hồ Chí Minh là để hình thành nên những con người mới phát triển toàn diện: Đức, trí, thể, mỹ cho xã hội, góp phần vào thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tiêu chuẩn của con người xã hội chủ nghĩa được Hồ Chí Minh nhiều lần nêu lên, có thể khái quát ở mấy điểm sau:

Một là, có tư tưởng xã hội chủ nghĩa: có ý thức làm chủ, có tinh thần tập thể, có tư tưởng mình vì mọi người, có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết vượt lên hàng đầu.

Hai là, có đạo đức và lối sống xã hội chủ

nghĩa: trung với nước, hiếu với dân, thương yêu con người, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Có tinh thần quốc tế trong sáng, có lối sống lành mạnh, trong sáng.

Ba là, có tác phong xã hội chủ nghĩa: làm việc có kế hoạch, có biện pháp, có quyết tâm, có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất, chất lượng hiệu quả lao động: lao động quên mình, không sợ khó, không sợ khổ, làm việc vì lợi ích của xã hội, tập thể và bản thân mình.

Bốn là, có năng lực để làm chủ: bản thân, gia đình và công việc mình đảm nhiệm, có đủ sức khỏe và tư cách tham gia làm chủ nhà nước và xã hội, thực hiện có kết quả quyền công dân: phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học – công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ để làm chủ.

Thứ ba, quan điểm về biện pháp thực hiện chiến lược “trồng người”.

Để thực hiện thành công chiến lược “trồng người” có nhiều biện pháp, nhưng bằng sự chiêm nghiệm sâu sắc về bản chất con người, Hồ Chí Minh nhận thấy giáo dục có vai trò to lớn trong việc thực hiện chiến lược “trồng người”, bởi theo Hồ Chí Minh, “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên” [4]. Quan điểm về vai trò của giáo dục với việc thực hiện chiến lược “trồng người” của Hồ Chí Minh được thể hiện trên các nội dung sau:

Một là, xác định mục tiêu của giáo dục. Theo Hồ Chí Minh, nền giáo dục mới mà chúng ta xây dựng sẽ phải hướng đến mục tiêu đào tạo ra những công dân có ích cho xã hội, phải làm cho người học phát triển hoàn toàn những năng lực có sẵn trong bản thân. Mục tiêu giáo dục mà Hồ Chí Minh xác định cho nền giáo dục mới hoàn toàn phù hợp với triết lý giáo dục hiện đại ngày nay – coi người học là trung tâm. Theo Hồ Chí Minh, việc xác định nhiệm vụ cho từng đối tượng, từng cấp học phải được đề ra trên cơ sở mục tiêu của nền giáo dục. Vì vậy, theo Người, đối với sinh viên đại học, cần dạy cho các em: “kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta”, đối với học sinh trung học thì cần phải đảm bảo cho các em: “những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà”, đối với học sinh cấp tiểu học cần giáo dục cho các em biết: “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn” [9]. Việc xác định nhiệm vụ cụ thể đối với từng cấp học như vậy, sẽ tránh được lối giảng dạy nhồi nhét kiến thức cho người học, cung cấp những kiến thức thiếu thực tế của đời sống, gò ép người học... mà hiện nay nền giáo dục

của chúng ta đang mắc phải.

Hai là, xác định nội dung giáo dục. Trong nền giáo dục truyền thống, việc giáo dục thường thiên về giáo dục đạo đức cho người học, để bồi dưỡng hình thành nên những người “*quân tử*” cho xã hội. Còn trong nền giáo dục mới, Hồ Chí Minh cho rằng, chúng ta phải giáo dục, bồi dưỡng để hình thành nên những con người phát triển toàn diện cả “*đức*” lẫn “*tài*” cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Người nói: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động và sản xuất” [11]. Con người được giáo dục toàn diện theo Hồ Chí Minh, đó là con người phải có đạo đức cách mạng, có lý tưởng sống, có quan hệ đúng mực với mọi người xung quanh, có kỹ năng sống, có tri thức, có sức khỏe... Đó là con người phát triển toàn diện trên các mặt: văn – đức – thể – mỹ. Đây là những nội dung giáo dục hết sức căn bản, gắn bó chặt chẽ, làm nền tảng cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện.

Ba là, xác định vai trò của người thầy trong hoạt động giáo dục. Trong giáo dục, vai trò của người thầy trong việc truyền thụ kiến thức, hướng dẫn cách học cho người học là hết sức quan trọng, bởi “nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục” [5], những người thầy giáo, cô giáo được Hồ Chí Minh ví như những chiến sĩ xung kích trên mặt trận giáo dục. Vì vậy, để hoàn thành tốt những nhiệm vụ vẻ vang ấy, theo Hồ Chí Minh, mỗi thầy cô giáo phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của người giáo viên. Người nhấn mạnh: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình” [7], về đạo đức thì người giáo viên: “Phải có chí khí cao thượng, phải “*tiên ưu hậu lạc*” nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ” [13], và đặc biệt người giáo viên phải luôn yêu trò, yêu nghề: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình” [13], “Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình” [8]. Với việc xây dựng đội ngũ giáo viên như vậy sẽ là một nhân tố quan trọng quyết định sự thành công trong chiến lược “*trồng người*”.

2.2. Sự cần thiết giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Do đó, việc giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là rất cần thiết bởi:

2.2.1. Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu về chất

lượng nguồn lao động toàn diện của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra ở nước ta hiện nay là một tất yếu của sự phát triển, trở thành một làn sóng mạnh mẽ tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Kinh nghiệm cũng như thực tiễn chỉ ra rằng, quá trình này có mối liên hệ chặt chẽ với giáo dục – đào tạo. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình mà trong đó sử dụng năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ, bản lĩnh của con người để tạo ra các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại, kết hợp giá trị truyền thống của dân tộc để đổi mới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm hướng tới một xã hội văn minh, hiện đại và phát triển bền vững hơn. Chính vì vậy mà quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải có nguồn lao động chất lượng cao để đáp ứng cho sự phát triển đó. Sinh viên với sức khỏe, lòng nhiệt tình, với tài năng và trí tuệ của mình đã được học tập, rèn luyện trong các trường Đại học sau khi ra trường sẽ là một bộ phận đông đảo và quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao đó.

Mục tiêu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là hướng đến một xã hội phát triển bền vững, tăng trưởng phải đi đôi với tiến bộ và công bằng, xã hội phải văn minh. Để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi chúng ta phải tạo ra được một đội ngũ lao động không chỉ giỏi chuyên môn, vững tay nghề mà còn phải có lương tâm, trách nhiệm với cộng đồng. Thực tế đã chứng minh rằng, những người lao động, những kỹ sư, những nhà khoa học có tay nghề, trình độ chuyên môn rất cao nhưng nếu như không có lương tâm, không có trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội thì những sản phẩm, những phát minh, những công trình nghiên cứu mà họ sáng tạo ra lại hướng đến những mục đích tiêu cực ảnh hưởng đến an ninh, môi trường, sức khỏe của nhân dân...

Do vậy, để có được nguồn nhân lực chất lượng cao – vừa có tài, vừa có tâm để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sinh viên cần phải được giáo dục một cách toàn diện. Nhà trường trong quá trình giáo dục không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, những kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải tăng cường công tác giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh như giáo dục chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tập thể, mình vì mọi người, mọi người vì mình, giáo dục đạo đức công cộng (xã hội), đạo đức nghề nghiệp... Sinh viên nếu được giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh – tư tưởng nhân văn hành động, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và cùng với tài năng, trí tuệ của mình sau khi ra trường tham gia vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của

đất nước sẽ biết đem tài năng của mình để làm ra các sản phẩm, các sáng kiến hướng đến lợi ích của cộng đồng, hướng đến phục vụ nhân dân, vì nhân dân nhiều hơn. Nói cách khác là họ sẽ giải quyết tốt vấn đề “phục vụ ai”, “vì ai” mà rèn luyện, học tập, lao động và sản xuất, như Hồ Chí Minh đã từng nói: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân” [10]. Do vậy, giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên sẽ giúp cho họ xác định được mục đích, thái độ đúng đắn trong quá trình học tập, lao động và sản xuất.

2.2.2. Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên nhằm đáp ứng đòi hỏi khách quan của quá trình đổi mới toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc xây dựng chiến lược con người được đặt ra như một đòi hỏi tất yếu và cấp bách. Theo đó, giáo dục và đào tạo ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, việc đổi mới giáo dục ở nước ta trong những năm qua vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, trong đó nổi bật ở việc duy trì quá lâu một nền giáo dục chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức chuyên môn cho người học là chính, mà “chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc” [2] cho sinh viên. Với lượng tri thức lớn được cập nhật liên tục vào chương trình đã dẫn đến sự quá tải cho sinh viên, các em phải dành nhiều thời gian để tiếp thu những tri thức từ chương trình, không còn đủ thời gian và sự quan tâm đúng mức cho việc trau dồi kiến thức, tìm hiểu về cuộc sống, thế giới xung quanh, dung dưỡng tâm hồn, đạo đức, lối sống... Nói cách khác đó là học cách để làm người.

Từ những hạn chế yếu kém trên của nền giáo dục nước ta, thì việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục được đặt ra như là một nhu cầu cấp thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đó là, phải “chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” [2], một nền giáo dục phải dành nhiều thời gian dạy người học về phương pháp, kỹ năng, cách tự học, cách sử dụng, khai thác các thiết bị... và dạy làm người với mục đích người được đào tạo có khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh, có khả năng học tập suốt đời và có trách nhiệm với gia đình, xã hội, và tổ quốc.

Việc giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí

Minh cho sinh viên trong các trường đại học ở nước ta hiện nay nhằm giúp sinh viên hình thành những phẩm chất tốt đẹp về nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, lối sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Đây là một giải pháp quan trọng thực hiện đổi mới giáo dục đại học nhằm hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Vì vậy, việc đẩy mạnh hoạt động giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên ở nước ta hiện nay là đòi hỏi khách quan của sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

2.2.3. Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học nhằm đáp ứng chính đòi hỏi nội sinh trong quá trình hoàn thiện nhân cách của sinh viên

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi rất cần có những người trẻ tuổi, có phẩm chất đạo đức, có trình độ và năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận nhanh với những cái mới. Không nằm ngoài quy luật phát triển ấy, sinh viên ngày càng có vai trò quan trọng trong bối cảnh đất nước hiện nay. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên” [9]. Vì vậy, đối với sinh viên, ngay từ khi ngồi trên ghế giảng đường đại học là khoảng thời gian vô cùng quan trọng để các em tích lũy kiến thức, phương pháp tư duy, bản lĩnh chính trị. Từ điểm xuất phát này, nhân cách sinh viên được hoàn thiện và phát triển để xứng đáng với vai trò người làm chủ tương lai của nước nhà.

Mỗi một cá nhân trong xã hội đều có sự thể hiện nhân cách đặc trưng phù hợp với vị thế xã hội của mình. Nhân cách sinh viên là trường hợp cụ thể của nhân cách, là hình thức biểu hiện tính người ở một tầng lớp xã hội đặc biệt. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng nhân cách sinh viên “là tổng thể những phẩm chất đạo đức, tài năng, là năng lực thể chất và tinh thần được hình thành một cách lịch sử - cụ thể, quy định giá trị và những hành vi xã hội của sinh viên, được thể hiện, thực hiện trong hoạt động học tập, hoạt động giao tiếp, ứng xử, hoạt động xã hội của cá nhân mỗi sinh viên” [1]. Trong quá trình hình thành và phát triển, nhân cách sinh viên chịu tác động bởi nhiều yếu tố như điều kiện kinh tế - xã hội, giáo dục, hoạt động giao tiếp... trong đó việc rèn luyện theo tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh giữ vai trò quan trọng.

Sinh viên với trình độ học vấn cao nên nhu cầu tiếp thu các văn hóa tinh thần của họ được chọn lọc. Điều này giúp các em không những kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn dễ tiếp thu các giá trị về lòng nhân ái, tình yêu

thương con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh để làm phong phú tâm hồn, tình cảm của họ, góp phần nâng cao tính chân, thiện, mỹ trong mỗi sinh viên. Một nhân cách tốt đẹp chỉ có thể được xây dựng trên một tâm hồn phong phú về tình cảm, giàu lòng nhân ái. Những giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ tác động và để lại những dấu ấn quan trọng trên diện mạo nhân cách mỗi sinh viên, vì tính nhân văn là yếu tố cơ bản đưa giá trị con người lên vị trí cao nhất trong hệ giá trị của xã hội – con người là giá trị của mọi giá trị. Vì vậy, việc giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên ở nước ta hiện nay chính là để nhằm đáp ứng đòi hỏi nội sinh trong sự phát triển và hoàn thiện nhân cách của sinh viên.

3. Kết luận

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cùng với quá trình mở cửa hội nhập quốc tế đang diễn ra ở nước ta hiện nay đã đặt ra vấn đề mang tính

cấp thiết, cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực này không chỉ giỏi về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, làm chủ khoa học công nghệ mà còn phải có lòng yêu nước, lòng nhân ái, đạo đức nghề nghiệp, có lương tâm, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, biết vươn lên trước khó khăn của cuộc sống, có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những tác động tiêu cực của quá trình mở cửa hội nhập quốc tế. Để có được kiến thức chuyên môn giỏi cùng với những phẩm chất tốt đẹp thấm đượm tính nhân văn thì việc giáo dục đạo đức nói chung, giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh nói riêng bên cạnh việc giáo dục kiến thức chuyên môn là vô cùng cần thiết đối với sinh viên.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trung tâm nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, đề tài mã số UTEHY.T030.P1718.02.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Anh (chủ biên). *Giáo dục với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [3]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [7]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [8]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [9]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [10]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [11]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [12]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [13]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [14]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

THE NECESSARY OF EDUCATION HO CHI MINH HUMANIST IDEOLOGY FOR THE VIETNAMESE STUDENT NOWADAY

Abstract:

Ho Chi Minh humanist ideology is a system of human arguments, human values, love for human... These arguments are important in constructing, fostering to new human in our country nowadays. Therefore, the education of Ho Chi Minh humanist ideology for students in universities in Vietnam in the period of accelerating industrialization, modernization and international integration is very necessary.

Keywords: *Ho Chi Minh humanist ideology, Necessary, Education, Vietnamese Students.*